

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

a) Giới thiệu về dự án:

- Tên dự án: Đường GTNT khóm Bến Có, phường Nguyệt Hóa.

- Tên gói thầu: Thi công xây dựng công trình.

- Chủ đầu tư: Phòng kinh tế, hạ tầng và đô thị phường Nguyệt Hóa.

Căn cứ Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Nguyệt Hóa về việc phê duyệt dự án Đường GTNT khóm Bến Có, phường Nguyệt Hóa;

Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-KTHTĐT ngày 25 tháng 02 năm 2026 của Trưởng phòng kinh tế, hạ tầng và đô thị phường Nguyệt Hóa về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án Đường GTNT khóm Bến Có, phường Nguyệt Hóa

c) Địa điểm xây dựng và hiện trạng mặt bằng: khóm Bến Có, phường Nguyệt Hóa, tỉnh Vĩnh Long.

Quy mô xây dựng, giải pháp thiết kế:

*** Quy mô xây dựng:**

Phần đường: Tổng chiều dài tuyến đường là 937 m, bao gồm:

- **Tuyến đường nhựa:** Chiều dài L=646m (Điểm đầu Giáp đường nhựa 5,5m (Đường giao thông Trà Đét – Sóc Thác), điểm cuối: Giáp đường đan 2,5m

+ Bề rộng nền đường: 5,0 m

+ Bề rộng mặt đường nhựa: 3,5m; độ dốc

+ Bề rộng lề đường (lề đất): $2 \times 0,75 = 1,5\text{m}$;

+ Mái dốc taluy đắp đất: 1/1.5

+ Tốc độ thiết kế: 20 km/h

+ Tải trọng thiết kế: 5 tấn.

*** Kết cấu từ trên xuống:**

+ Mặt đường láng nhựa 02 lớp, tiêu chuẩn 3kg/m²;

+ Mặt đường đá 4x6 chèn đá dăm dày 14 cm, Eyc>91 Mpa;

+ Cấp phối đá dăm loại I, Dmax=25mm, dày 15cm, K=0.98;

+ Đắp cát nền đầm chặt dày 50cm, K=0,98

- **Tuyến đường đơn:** Chiều dài $L= 291\text{m}$ (Điểm đầu giáp QL53, điểm cuối tại $\text{km}0+291\text{m}$)

+ Bề rộng nền đường: 3,5 m

+ Bề rộng mặt đường đơn: 2,5m;

+ Bề rộng lề đường (lề đất): $2 \times 0,5 = 1,0\text{m}$; độ dốc 4%.

+ Mái dốc taluy đắp đất :1/1.5

+ Tốc độ thiết kế: 15 km/h.

+Tải trọng thiết kế: 1.5 tấn.

* Kết cấu từ trên xuống:

+ Mặt đường bê tông xi măng đá 1x2 M250 dày 16cm;

+ Cấp phối đá dăm loại I, $D_{\text{max}}=25\text{mm}$, dày 12cm, $K=0.95$;

+ Đắp cát nền đầm chặt dày 30cm, $K=0.95$

* **Phần thoát nước:** Xây dựng hệ thống thoát nước bằng cống BTLT D40cm lắp đặt giữa tuyến với chiều dài $L=327,75\text{m}$; Xây dựng mới 15 hố ga bằng BTCT đá 1x2 M250 dày 20cm; 30 hố thu bằng BTCT đá 1x2 M250 dày 15cm.

* **Phần điện và hệ thống cấp nước:**

- Di dời trụ điện: Di dời 5 trụ điện hạ thế và 2 neo xuống hạ thế.

- Hệ thống cấp nước: Chiều dài khoảng 289m, di dời đồng bộ ống nhánh cho toàn tuyến (phần đường đơn)

* **Giải pháp thiết kế:** Theo hồ sơ thiết kế được duyệt (kèm theo E-HSMT)

2. Thời hạn hoàn thành: 150 ngày.

* **Ghi chú:**

- Giá gói thầu được duyệt trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã bao gồm giá trị với mức thuế suất là 8%.

- Khi tham gia dự thầu: Nhà thầu phải áp dụng mức thuế suất là 8%.

- Việc thanh toán hợp đồng phải thực hiện nghiêm theo quy định của pháp luật về chính sách thuế giá trị gia tăng theo từng thời điểm áp dụng (nếu có).

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Thời gian từ khi khởi công công trình tới khi hoàn thành hợp đồng bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng trong vòng 150 ngày.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật: Theo hồ sơ thiết kế được duyệt (kèm theo E-HSMT)

1. Quy định kỹ thuật chính xác và rõ ràng là một điều kiện tiên quyết để các nhà thầu đáp ứng một cách thực tế và cạnh tranh các yêu cầu của Chủ đầu tư mà không đặt điều kiện cho E-HSDT của Nhà thầu. Quy định kỹ thuật phải được soạn thảo để không làm hạn chế cạnh tranh, đồng thời nêu rõ các yêu cầu về trình độ tay nghề, vật tư và hiệu suất sử dụng của các hàng hóa và dịch vụ được cung cấp. Quy định kỹ thuật cần yêu cầu rằng tất cả hàng hóa và vật tư được sử dụng trong Công trình đều mới, chưa từng qua sử dụng, thuộc thế hệ mới nhất, đã đưa vào tất cả các cải tiến về thiết kế và vật liệu trừ khi được quy định khác đi trong hợp đồng.

2. Trong yêu cầu về mặt kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu, không được nêu yêu cầu về nhãn hiệu, xuất xứ cụ thể của vật tư, máy móc, thiết bị.

3. Chủ đầu tư được đưa ra yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Trường hợp cần thiết phải nêu nhãn hiệu, catalô của một nhà sản xuất nào đó, hoặc vật tư, máy móc, thiết bị nào đó để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về mặt kỹ thuật của vật tư, máy móc, thiết bị thì phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalô nêu ra và quy định rõ khái niệm tương đương nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các vật tư, máy móc, thiết bị đã nêu để không tạo định hướng cho một sản phẩm hoặc cho một nhà thầu nào đó.

4. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì, duy tu bảo dưỡng (nếu có);

5. Đấu thầu bền vững: Trường hợp có yêu cầu về đấu thầu bền vững thì chủ đầu tư cần đưa ra quy định bảo đảm sự thân thiện với môi trường, xã hội (sử dụng vật tư, vật liệu xây dựng, thiết bị được chứng nhận nhãn năng lượng, nhãn sinh thái, vật liệu không nung, vật liệu bền vững, thân thiện môi trường, vật liệu có khả năng tái chế, tái sử dụng; biện pháp thi công nhằm hạn chế mức độ xả thải, rác thải, ô nhiễm môi trường, giảm thiểu tác động tiêu cực tới mặt bằng, khu vực thi công...) nhưng phải bảo đảm các quy định này là rõ ràng, không làm hạn chế sự tham gia của nhà thầu.

6. Đối với phạm vi công việc gói thầu áp dụng loại hợp đồng theo kết quả đấu ra, các yêu cầu về kỹ thuật do Chủ đầu tư đưa ra cần chú trọng vào sản phẩm đầu ra như tiêu chuẩn, quy cách, thông số kỹ thuật, chất lượng... của các công việc này.

Chủ đầu tư cũng cần nêu các tiêu chuẩn thi công nhà thầu phải đáp ứng, tuy nhiên, các tiêu chuẩn này không nhằm mục đích hạn chế sự tham gia của nhà thầu. Nhà thầu có thể áp dụng các tiêu chuẩn khác nhưng phải chứng minh các tiêu chuẩn này tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn do Chủ đầu tư yêu cầu. Về cơ bản, E-HSMT không cần nêu quy trình, phương pháp thực hiện dịch vụ cụ thể mà nhà thầu phải tuân theo. Nhà thầu được quyền đề xuất quy trình, phương pháp thực hiện mà nhà thầu thấy là thích hợp để thực hiện gói thầu.

Yêu cầu về kỹ thuật cần thể hiện các mức độ đáp ứng yêu cầu về kết quả đầu ra tương ứng với số tiền bị giảm trừ giá trị thanh toán trong quá trình khai thác công trình; yêu cầu về chất lượng, độ bền công trình và các yêu cầu khác.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: Theo hồ sơ thiết kế được duyệt (kèm theo E-HSMT)

STT	Ký hiệu	Tên bản vẽ	Phiên bản/ngày phát hành
1			
2			
...			